

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/12/2020
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ, ông Nguyễn Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 1990. Có mặt.

Hiện cư trú tại: Số nhà 211, đường D, khối H, phường H, thị xã V, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lê Như Ph, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ HKTT trước khi xuất cảnh: Số nhà 211, đường D, khối H, phường H, thị xã V, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Thành phố Dubai - Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khánh V trình bày: Chị và anh Lê Như Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân HN, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 03/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà bố mẹ anh Pở khối G, phường H, thị xã C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị sinh con thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã. Đến tháng 4/2019, anh Pđi xuất khẩu lao động tại Dubai – Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. Sau khi anh Pđi nước ngoài thì vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc. Anh Pkhông gọi điện về cho vợ con mà chỉ gọi điện về cho bố mẹ chồng. Nay, chị Vthấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Pkhông quan tâm gì vợ con nên chị Vnên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Như Ph.

Về con chung: Chị và anh Lê Như Ph có 01 con chung là cháu Lê Như Gia B , sinh ngày 14/10/2018. Hiện nay, cháu B đang sống với chị V. Ly hôn, chị Vcó nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B, không yêu cầu anh Lê Như Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Như Ph: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án , yêu cầu anh Pcó quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ... cho anh Lê Như Ph thông qua ông Lê Như L và bà Nguyễn Thị L là bố mẹ đẻ của anh Phúc; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND phường C, thị xã C, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh Phúc, nhưng hiện tại anh Lê Như Ph vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Theo đơn trình bày của ông Lê Như L và bà Nguyễn Thị L thì anh Lê Như Ph hiện nay đang đi làm ăn ở nước ngoài, thỉnh thoảng anh Pcó liên lạc về với gia đình. Tuy nhiên do đi bất hợp pháp nên anh Pkhông có địa chỉ cụ thể. Ông bà đã thông báo cho anh Pbiết việc chị Nguyễn Thị Khánh Vlàm thủ tục ly hôn anh Ptại Tòa án và anh Pcũng đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán , Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã yêu cầu bố mẹ đẻ của anh Pcung cấp địa chỉ của anh Ptại nước ngoài nhưng ông Lê Như L và bà Nguyễn Thị L không cung cấp được. Ông L và bà L cho biết anh Pkhông thường xuyên liên lạc về nhưng anh Pđã biết việc chị Vxin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn. Như vậy, việc anh Lê Như Ph vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, không thông báo cho Tòa án biết về việc thay đổi địa

chỉ nơi cư trú. Anh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Khánh V được ly hôn anh Lê Như Ph; giao con chung cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, chị V chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho chị V bằng một vụ án khác khi có yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét, anh P chưa có ý kiến nên cần dành quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung cho anh P khi có yêu cầu. Buộc chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Công văn số 20457/QLXNC(P5) ngày 16/12/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an, lời trình bày của chị Nguyễn Thị Khánh V và ông Lê Như L, bà Nguyễn Thị L là bố mẹ đẻ của anh Lê Như Ph thì hiện nay anh P đang lao động tại nước ngoài và thỉnh thoảng có liên lạc về với ông L, bà L. Anh P đã biết được việc chị V xin ly hôn và anh P cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị V nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh P cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh P cho Tòa án. Do đó, việc anh Lê Như Ph vắng mặt thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo theo Hướng dẫn tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Khánh V và anh Lê Như Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Tháng 4/2019, anh P đi lao động tại Dubai, vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc, tình cảm vợ chồng không còn, chị V làm đơn xin ly hôn. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh P đã biết được việc chị V yêu

cầu ly hôn nhưng anh P cũng không có ý kiến thể hiện mong muốn được Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa, anh P vắng mặt, chị V đề nghị được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị V được ly hôn với anh P.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Khánh V và anh Lê Như Ph có 01 con chung là Lê Như Gia B, sinh ngày 14/10/2018. Hiện tại cháu B đang ở với chị V, do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung chưa thành niên nên cần giao cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị V chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Khánh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh P chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị Khánh V và anh Lê Như Ph được ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Như Gia B, sinh ngày 14/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Khánh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu B đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Khánh V chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Anh Lê Như Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh Vphải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003167 ngày 07/01/2020.

[5]. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Khánh Vcó mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Như Ph cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND p. H;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Từ

